

Số: 69828/CT-TTHT
V/v giải đáp chính sách thuế

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2016

Kính gửi: Công ty Cổ phần Nồi hơi Việt Nam
(Đ/c: Tổ 18 Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội.
MST: 0101260822)

Trả lời công văn số 308/VBC đề ngày 19/7/2016 hỏi về chính sách thuế và công văn số 387/VBC đề ngày 10/10/2016 về việc bổ sung hồ sơ kê khai thuế GTGT của Công ty Cổ phần Nồi hơi Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 5 Điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ, quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế:

"5. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

a) Sau khi hết hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế.

...

Hồ sơ khai thuế bổ sung được nộp cho cơ quan thuế vào bất cứ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo, nhưng phải trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế; nếu cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau kiểm tra, thanh tra thì người nộp thuế được khai bổ sung, điều chỉnh:

- Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp còn sai sót nhưng không liên quan đến thời kỳ, phạm vi đã kiểm tra, thanh tra thì người nộp thuế được khai bổ sung, điều chỉnh và phải nộp tiền chậm nộp theo quy định.

- Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp còn sai sót liên quan đến thời kỳ đã kiểm tra, thanh tra nhưng không thuộc phạm vi đã kiểm tra, thanh tra thì người nộp thuế được khai bổ sung, điều chỉnh và phải nộp tiền chậm nộp theo quy định.

- Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp còn sai sót liên quan đến thời kỳ, phạm vi đã kiểm tra, thanh tra dẫn đến phát sinh tăng số thuế phải nộp, giảm số thuế đã được hoàn, giảm số thuế được khấu trừ, giảm số thuế đã nộp thừa thì người nộp thuế được khai bổ sung, điều chỉnh và bị xử lý theo quy định như đối với trường hợp cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra phát hiện.

Trường hợp cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế liên quan đến tăng, giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ thì người nộp thuế thực hiện khai điều chỉnh vào hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế nhận được kết luận, quyết định xử lý về thuế theo kết luận, quyết định xử lý về thuế của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền (người nộp thuế không phải lập hồ sơ khai bổ sung)."

- Căn cứ Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT:

+ Tại tiết c.8 Điểm 1.2 Khoản 1 Mục III Phần B quy định về xác định số thuế GTGT phải nộp:

"c.8. Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong tháng nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng đó, không phân biệt đã xuất dùng hay còn để trong kho. Trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ còn sót hoá đơn hoặc chứng từ nộp thuế chưa kê khai, khấu trừ thì được kê khai, khấu trừ bổ sung; thời gian để kê khai, khấu trừ bổ sung tối đa là 6 (sáu) tháng, kể từ tháng phát sinh hoá đơn, chứng từ bỏ sót. ..."

+ Tại Khoản 1.3. Mục III Phần B quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

"a) Có hoá đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hoá, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

b) Có chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hoá, dịch vụ mua vào, trừ trường hợp tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT.

Hàng hoá, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn trên hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT nếu không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì không được khấu trừ. Đối với những hoá đơn này, cơ sở kinh doanh kê khai vào mục riêng trong bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào.

Đối với hàng hoá, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hoá, dịch vụ mua trên hai mươi triệu đồng, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ, hoá đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán qua ngân hàng của hàng hoá, dịch vụ mua trả chậm, trả góp để kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào, đồng thời ghi rõ thời hạn thanh toán vào phần ghi chú trên bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào. Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, cơ sở kinh doanh vẫn được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng nếu không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì không được khấu trừ thuế

GTGT đầu vào, cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào đã khấu trừ của giá trị hàng hoá không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. ..."

- Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT, hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 và Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ:

+ Tại Điểm c Khoản 2 Điều 15 quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

"c) Đối với hàng hoá, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hoá, dịch vụ mua từ hai mươi triệu đồng trở lên, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ bằng văn bản, hóa đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán qua ngân hàng của hàng hoá, dịch vụ mua trả chậm, trả góp để kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào, đồng thời ghi rõ thời hạn thanh toán vào phần ghi chú trên bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào. Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, cơ sở kinh doanh vẫn được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng nếu không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào đã khấu trừ của giá trị hàng hoá không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Sau khi cơ sở kinh doanh đã điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ tương ứng với giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng, cơ sở kinh doanh mới có được chứng từ chứng minh việc thanh toán qua ngân hàng thì cơ sở kinh doanh được khai bổ sung.

Trường hợp đã quá hạn thanh toán chậm trả theo quy định trong hợp đồng, cơ sở kinh doanh không thực hiện điều chỉnh giảm theo quy định nhưng trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra tại trụ sở, cơ sở kinh doanh có đầy đủ chứng từ chứng minh đã thanh toán qua ngân hàng thì nếu việc không điều chỉnh giảm không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được hoàn thì cơ sở kinh doanh bị xử phạt vi phạm về thủ tục thuế, nếu việc không điều chỉnh giảm dẫn đến thiếu số thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được hoàn thì cơ sở kinh doanh bị truy thu, truy hoàn và xử phạt theo quy định của Luật Quản lý thuế."

+ Tại Khoản 1 Điều 21 quy định về hiệu lực thi hành:

"1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ có hiệu lực (ngày 01 tháng 3 năm 2012), thay thế Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 và Thông tư số 112/2009/TT-BTC ngày 02/6/2009 của Bộ Tài chính."

- Căn cứ Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính quy định về sửa đổi, bổ sung Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày

25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

"10. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

"Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

...

3. ...

c) Đối với hàng hoá, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hoá, dịch vụ mua từ hai mươi triệu đồng trở lên, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ bằng văn bản, hoá đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán qua ngân hàng của hàng hoá, dịch vụ mua trả chậm, trả góp để kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng thì cơ sở kinh doanh vẫn được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trường hợp khi thanh toán, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán bằng tiền mặt (kể cả trong trường hợp cơ quan thuế và các cơ quan chức năng đã có quyết định thanh tra, kiểm tra kỳ tính thuế có phát sinh thuế GTGT đã kê khai, khấu trừ). ..."

- Căn cứ hồ sơ đơn vị cung cấp:

+ Hợp đồng mua bán than ký ngày 01/3/2011 giữa Công ty CP Đông Bắc với Công ty CP Nồi hơi Việt Nam;

+ Phụ lục gia hạn hợp đồng số 01/2011/PLHĐ ký ngày 01/5/2012 giữa Công ty CP Đông Bắc với Công ty CP Nồi hơi Việt Nam.

+ Hóa đơn GTGT số 0000466 do Công ty CP Đông Bắc xuất ngày 05/12/2011 cho Công ty CP Nồi hơi Việt Nam.

+ Ủy nhiệm chi số 1, số 3 nội dung thanh toán số tiền mua than do Công ty CP Nồi hơi Việt Nam gửi cho Công ty CP Đông Bắc.

+ Hóa đơn GTGT số 0002301 ngày 30/6/2015 do Công ty CP Nồi hơi Việt Nam xuất cho Công ty Atlas Posco Việt Nam Co.,Ltd.

Căn cứ các quy định trên:

1. Ngày 02/11/2011, Công ty mua than cám của Công ty CP Đông Bắc với giá trị trước thuế là 1.264.368.300, tiền thuế GTGT là 126.436.830 đồng, đã được người bán xuất hóa đơn vào ngày 05/12/2011. Hóa đơn này đã được Công ty kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào tại kỳ kê khai thuế tháng 5/2012. Theo biên bản thanh tra ngày 25/5/2015, do Công ty chưa thanh toán trả tiền qua ngân hàng cho người bán

theo quy định tại hợp đồng mua bán nên chưa đủ điều kiện được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, Công ty bị truy thu số tiền thuế 126.436.830 đồng.

Căn cứ theo Phụ lục gia hạn hợp đồng số 01/2011/PLHĐ ký ngày 01/5/2012 giữa Công ty CP Đông Bắc với Công ty CP Nồi hơi Việt Nam, thời hạn thanh toán là ngày 31/12/2015.

Nếu Công ty đã thực hiện khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào chưa đủ điều kiện được khấu trừ nêu trên vào hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế nhận được kết luận, quyết định xử lý về thuế qua thanh tra, thì đến thời điểm Công ty thanh toán toàn bộ số tiền cho người bán qua ngân hàng (theo hồ sơ Công ty cung cấp là tháng 11/2015) Công ty được kê khai điều chỉnh bổ sung đối với tiền thuế GTGT đầu vào tương ứng đủ điều kiện khấu trừ nêu trên.

2. Công ty đã hoàn thành bàn giao hàng hóa, dịch vụ cho Công ty Atlas Posco Việt Nam Co.,Ltd nhưng chưa xuất hóa đơn cho khách hàng. Theo biên bản thanh tra ngày 25/5/2015, Công ty bị truy thu số thuế GTGT 69.952.386 đồng (tương ứng với doanh thu 699.523.864 đồng), Công ty đã nộp số thuế trên vào NSNN; đến ngày 30/6/2015 Công ty lại lập hóa đơn cho khoản doanh thu và thuế GTGT của hàng hóa dịch vụ đã bị truy thu nêu trên cho Công ty Atlas Posco Việt Nam Co.,Ltd đồng thời kê khai thuế GTGT đầu ra tại hồ sơ khai thuế tháng 6/2015 thì Công ty được kê khai điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu ra cho kỳ kê khai tháng 6/2015 theo quy định.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Công ty Cổ phần Nồi hơi Việt Nam biết để thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT5; Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (b15)



Mai Sơn

